

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (viết tắt là Đề án 100). Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy định hiện hành, yêu cầu chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thiết lập quy trình truy xuất nguồn gốc có khả năng nhận diện, thu thập, lưu trữ, chia sẻ và tra cứu thông tin theo chuỗi; tạo cơ sở minh bạch hóa thông tin, kiểm soát chất lượng, nâng cao uy tín và khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm, hàng hóa.

- Bảo đảm các hệ thống được hỗ trợ có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; từng bước hình thành dữ liệu truy xuất nguồn gốc thống nhất, có thể khai thác phục vụ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.

2. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ phải đúng đối tượng, công khai, minh bạch, có tiêu chí lựa chọn và sản phẩm đầu ra cụ thể; không hỗ trợ trùng lặp cùng nội dung từ ngân sách nhà nước.

- Các nội dung triển khai phải đảm bảo phù hợp với Đề án 100, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; có sự tham gia của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan. Đảm bảo tính đồng bộ kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến hết năm 2030, hỗ trợ triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho ít nhất 20 sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hợp pháp trên địa bàn các xã, phường thuộc tỉnh Lai Châu; 100% sản phẩm, hàng hóa được hỗ trợ có dữ liệu truy xuất nguồn gốc đáp ứng quy định và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thực hiện quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về hoạt động truy xuất nguồn gốc.

- Đào tạo ít nhất 8 lượt công chức thuộc cơ quan quản lý về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn ít nhất 02 lớp về nâng cao nhận thức hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Duy trì hạ tầng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đảm bảo cơ bản yêu cầu phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Ít nhất 01 hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh được duy trì và kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hỗ trợ khác.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoặc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, AI và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

c. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký và sử dụng mã số mã vạch; cung cấp dịch vụ, hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia cho ít nhất 20 sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- 100% sản phẩm, hàng hóa hoàn thành hỗ trợ được kết nối, đồng bộ dữ liệu thành công với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia trước khi nghiệm thu.

d. Tích cực tham gia hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản và quy định của pháp luật về quản lý; các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và các tài liệu hướng dẫn, áp dụng.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để người tiêu dùng quan tâm, thay đổi nhận thức.

- Phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các đơn vị có năng lực tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các cơ quan và tổ chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân có liên quan.

- Tuyên truyền phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Tiếp tục duy trì và không ngừng hoàn thiện, đầu tư hạ tầng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu cơ bản phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, đảm bảo kết nối và trao đổi dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa qua Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, AI và các công nghệ mới phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoặc nghiên cứu, phối hợp tổ chức có năng lực, chuyên gia để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân triển khai các nội dung, cụ thể:

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký và sử dụng mã số mã vạch, xây dựng và lựa chọn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong quá trình xây dựng và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Rà soát, thống kê thực trạng sản phẩm, hàng hóa và nhu cầu áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, các sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh được truy xuất nguồn gốc.

- Vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cho sản phẩm, hàng hóa. Cung cấp các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa có nhu cầu.

4. Hoạt động quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hóa áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về áp dụng truy xuất nguồn gốc.

- Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong và ngoài nước thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) trong công tác cập nhật dữ liệu sản phẩm, hàng hóa đã được truy xuất nguồn gốc của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch, duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc dựa trên công nghệ blockchain vào hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý thực hiện xây dựng, áp dụng truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện cập nhật, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu các sản phẩm, chuỗi sản xuất nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh vào Kho dữ liệu của tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tham gia thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

- Tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

4. Sở Y tế

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, đồng thời áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên sản phẩm để truy xuất nguồn gốc thuốc chữa bệnh tại các cơ sở kinh doanh thuốc thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao cho các đơn vị, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Các sở, ngành liên quan

- Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

- Phối hợp tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản

phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh thuộc ngành quản lý; đồng thời, phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

8. UBND các xã, phường

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý về: các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, các đơn vị có liên quan báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, HCQT, CB;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải